

Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Châu T, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Châu T và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Châu T và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T1 và chị L xác nhận anh, chị có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt T2, sinh ngày 02/5/2009 và Nguyễn Minh T3, sinh ngày 16/3/2013 hiện sống chung với anh T1. Cháu T2 và cháu T3 đều có nguyện

vọng được sống chung với anh T1. Anh T1 và chị L tự nguyện thỏa thuận, khi ly hôn, anh T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật T2 và Nguyễn Minh T3 theo nguyện vọng của con.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị L có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T1 chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Anh T1 và chị L không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản nên không xem xét.

Về nợ: Anh T1 và chị L khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Châu T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005078 ngày 11 tháng 02 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Châu T 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang